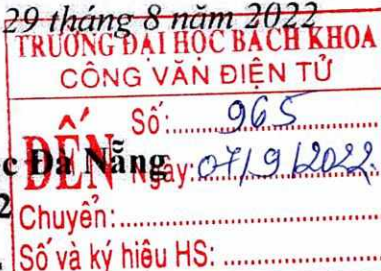


Đà Nẵng, ngày 29 tháng 8 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng
cho các cá nhân năm học 2021-2022

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐDH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐDH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4768/QĐ-ĐHĐN ngày 28/12/2020 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thống nhất tại cuộc họp ngày 26/8/2022 của Hội đồng Thi đua khen thưởng Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Đà Nẵng cho 124 cá nhân vì đã đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ là 450.000 đồng, trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của đơn vị trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

Kg: + Chủ tịch HĐQT;
+ Ban Giám hiệu;
+ Các đơn vị;
+ Lưu VT.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐHĐN NĂM HỌC 2021 - 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: 3192/QĐ-ĐHĐN, ngày 29 tháng 8 năm 2022
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)*

TT	Họ và tên	Đơn vị
I	Cơ quan Đại học Đà Nẵng (24 cá nhân)	
1	Nguyễn Thị Kim Ánh	Văn phòng Đoàn Thanh niên ĐHĐN
2	Hồ Mạnh Hùng	Văn phòng ĐHĐN
3	Trương Lê Duy Bảo	Văn phòng ĐHĐN
4	Nguyễn Thị Thùy Dung	Văn phòng ĐHĐN
5	Ngô Minh Hoàng	Ban Kế hoạch Tài chính
6	Huỳnh Thị Tâm Thương	Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
7	Nguyễn Đình Lục	Ban Quản lý Cơ sở vật chất và Đầu tư
8	Nguyễn Thị Hùng	Ban Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
9	Nguyễn Duy Điền	Ban Quản lý Dự án ODA
10	Ngô Thị Ngọc Hoa	Ban Quản lý Dự án ODA
11	Nguyễn Văn Tân	Ban Quản lý Dự án ODA
12	Phan Ngọc Thiết Kế	Khoa Giáo dục Thể chất
13	Trần Lê Nhật Quang	Khoa Giáo dục Thể chất
14	Trần Thị Kim Oanh	Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh
15	Lê Viết Nho	Khoa Y - Dược
16	Hoàng Thị Nam Giang	Khoa Y - Dược
17	Hoàng Ngọc Ánh Nhân	Khoa Y - Dược
18	Phan Lê Minh Tú	Khoa Y - Dược
19	Nguyễn Hữu Hiến	Trung tâm Đào tạo Thường xuyên
20	Lê Thị Như Phúc	Trung tâm Thể thao
21	Trương Thị Kim Hiền	Trung tâm Phát triển Phần mềm
22	Nguyễn Thị Hải Yến	Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
23	Trương Thị Kiều Vân	Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum
24	Đào Thị Ly Sa	Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum

II	Trường Đại học Bách khoa (27 cá nhân)	
1	Đặng Hoài Phương	Khoa Công nghệ Thông tin
2	Nguyễn Bá Kiên	Khoa Cơ khí
3	Trần Quang Khải	Khoa Cơ khí
4	Lê Minh Đức	Khoa Cơ khí Giao thông
5	Nguyễn Văn Minh	Khoa Cơ khí Giao thông
6	Trần Thị Minh Dung	Khoa Điện
7	Trịnh Trung Hiếu	Khoa Điện
8	Võ Duy Phúc	Khoa Điện tử - Viễn thông
9	Vũ Văn Thanh	Khoa Điện tử - Viễn thông
10	Đoàn Thị Thu Loan	Khoa Hóa
11	Nguyễn Thị Trúc Loan	Khoa Hóa
12	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Khoa Hóa
13	Nguyễn Hồng Ngọc	Khoa Kiến trúc
14	Lê Quốc Huy	Khoa Khoa học Công nghệ Tiên tiến
15	Lê Phước Cường	Khoa Môi trường
16	Lê Đức Châu	Khoa Xây dựng Cầu đường
17	Trần Khắc Vĩ	Khoa Xây dựng Cầu đường
18	Đặng Công Thuật	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
19	Đỗ Minh Đức	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
20	Nguyễn Thanh Hải	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
21	Ngô Thanh Vũ	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
22	Phan Thị Thúy Hằng	Phòng Công tác Sinh viên
23	Tạ Minh Bảo	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
24	Trần Diễm Thi	Phòng Thanh tra - Pháp chế
25	Lâm Thị Hồng Nhật	Phòng Tổ chức - Hành chính
26	Nguyễn Năng Hùng Vân	Tổ Công nghệ Thông tin
27	Phan Thị Hà Thanh	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
III	Trường Đại học Kinh tế (20 cá nhân)	
1	Nguyễn Thị Hải Đường	Khoa Du lịch
2	Đoàn Nguyễn Trang Phương	Khoa Kế toán
3	Vương Phương Thủy	Khoa Kế toán

4	Phùng Nam Phương	Khoa Kinh doanh Quốc tế
5	Trần Khánh Linh	Khoa Kinh tế
6	Võ Thị Lan	Khoa Luật
7	Trương Thị Thu Hiền	Khoa Lý luận Chính trị
8	Trần Triệu Khải	Khoa Marketing
9	Phan Đăng My Phương	Khoa Ngân hàng
10	Nguyễn Thị Kim Chi	Khoa Quản trị Kinh doanh
11	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Tài chính
12	Phan Như Hiền	Khoa Thương mại Điện tử
13	Huỳnh Công Luật	Phòng Cơ sở Vật chất
14	Nguyễn Thị Trang	Phòng Công tác Sinh viên
15	Lê Quang Đức	Phòng Đào tạo
16	Phạm Thị Thu Hải	Phòng Kế hoạch - Tài chính
17	Nguyễn Thu Trang	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
18	Lê Thị Biển Xanh	Thư viện
19	Phạm Thị Bích Huyền	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
20	Đinh Viết Ban	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp
IV Trường Đại học Sư phạm (17 cá nhân)		
1	Chữ Văn Tiệp	Khoa Toán học
2	Lê Vũ Trường Sơn	Khoa Vật lý
3	Nguyễn Văn Din	Khoa Hóa học
4	Trương Thị Thanh Mai	Khoa Sinh - Môi trường
5	Vũ Thường Linh	Khoa Ngữ văn
6	Đặng Thị Thùy Dương	Khoa Lịch sử
7	Nguyễn Văn Thái	Khoa Địa lý
8	Bùi Thị Thanh Diệu	Khoa Tâm lý - Giáo dục
9	Trần Thị Kim Cúc	Khoa Giáo dục Tiểu học
10	Nguyễn Thị Triều Tiên	Khoa Giáo dục Mầm non
11	Đàm Văn Thọ	Khoa Giáo dục Nghệ thuật
12	Tán Ngọc Lan	Phòng Tổ chức - Hành chính
13	Nguyễn Minh Phong	Phòng Đào tạo
14	Phạm Thị Thanh Mai	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế

15	Tôn Nữ Duy Hoàng	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
16	Phạm Thị Giang Thanh	Phòng Kế hoạch - Tài chính
17	Huỳnh Ngọc Minh Thi	Trung tâm Học liệu và E-Learning
V	Trường Đại học Ngoại ngữ (14 cá nhân)	
1	Nguyễn Thanh Hồng Ngọc	Khoa Tiếng Anh
2	Võ Thanh Sơn Ca	Khoa Tiếng Anh
3	Hồ Lê Minh Nghi	Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành
4	Đỗ Kim Thành	Khoa Tiếng Pháp
5	Lê Nguyễn Hải Vân	Khoa Quốc tế học
6	Nguyễn Ngọc Chinh	Khoa Tiếng Nga
7	Dương Quỳnh Nga	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản
8	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc
9	Lê Thị Kiều Diễm	Phòng Công tác Sinh viên
10	Nguyễn Nữ Ánh Hồng	Phòng Đào tạo
11	Nguyễn Thị Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính
12	Phạm Thị Ánh Phượng	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
13	Tân Thị Quyên	Phòng Tổ chức - Hành chính
14	Trần Văn Trường	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Học liệu
VI	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật (11 cá nhân)	
1	Trương Linh Giang	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
2	Lê Văn Huy	Phòng Đào tạo
3	Trần Thị Kim Thanh	Phòng Công tác Sinh viên
4	Nguyễn Thị Thanh Vi	Khoa Cơ khí
5	Phan Nguyễn Duy Minh	Khoa Cơ khí
6	Phan Thị Thanh Vân	Khoa Điện - Điện tử
7	Phan Tiến Vinh	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
8	Ngô Thanh Vinh	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
9	Trần Lê Nhật Hoàng	Khoa Sư phạm Công nghiệp
10	Võ Văn Quân	Khoa Công nghệ Hóa học - Môi trường
11	Phạm Tuấn	Khoa Công nghệ Số
VII	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn (11 cá nhân)	
1	Lê Thị Minh Đức	Phòng Công tác Sinh viên

2	Dương Thị Thu Trang	Phòng Tổ chức - Hành chính
3	Hà Thị Thơm	Phòng Tổ chức - Hành chính
4	Nguyễn Kim Cường	Phòng Thanh tra - Pháp chế
5	Nguyễn Lê Tùng Khánh	Phòng Cơ sở Vật chất
6	Hồ Thị Bích Thủy	Phòng Kế hoạch - Tài chính
7	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Phòng Khảo thí - Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
8	Nguyễn Ngọc Hòa	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
9	Ngô Thị Hiền Trang	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
10	Đào Thị Thu Hường	Khoa Kinh tế số và Thương mại Điện tử
11	Đặng Quang Hiền	Khoa Khoa học Máy tính

Ấn định danh sách trên gồm 124 cá nhân./✓